

5. Biểu thức đại số và đa thức một biến

1. B	2. A	3. A	4. A	5. B	6. C	7. A	8. A	9. B	10. A
11. A	12. C	13. B	14. C	15. A	16. A	17. C	18. A	19. B	20. A

Câu 1: Đáp án B

Giải: $A = 3(4) + 5 = 12 + 5 = 17$

Câu 2: Đáp án A

Giải: $\frac{2}{x} + 3$ không phải biểu thức đại số do không phải tích của một số

với lũy thừa có số mũ dương

Câu 3: Đáp án A

Giải: $B = 2(-1)^2 - 5(-1) + 1 = 2 + 5 + 1 = 8$

Câu 4: Đáp án A

Giải: Đơn thức 1 biến: kx^n với n nguyên không âm, k hằng số

Câu 5: Đáp án B

Giải: $4x^2 + 5$ chỉ có biến x , là đa thức 1 biến

Câu 6: Đáp án C

Giải: Bậc cao nhất của $5x^4 - 3x^2 + 7$ là 4

Câu 7: Đáp án A

Giải: Hệ số của x^2 là -2

Câu 8: Đáp án A

Giải: $h(x) = x - 4 = 0 \Rightarrow x = 4$

Câu 9: Đáp án B

Giải: $p\left(\frac{1}{\sqrt{2}}\right) = 2\left(\frac{1}{\sqrt{2}}\right)^2 - 1 = 2\left(\frac{1}{2}\right) - 1 = 1 - 1 = 0$

Câu 10: Đáp án A

Giải: $F(x) + 2x^3 - 5 = (3x^3 - 2x + 1) + (2x^3 - 5) = 5x^3 - 2x - 4$

Câu 11: Đáp án A

Giải: $(x^2 + 2x) + (4x^2 - 2x + 5) = 5x^2 + 0x + 5$

Câu 12: Đáp án C

Giải: $(2x^3 + x - 1) - (x^3 + 3x - 2) = x^3 - 2x + 1$

Câu 13: Đáp án B

Giải: Cộng/trừ đa thức 1 biến: chỉ cộng hạng tử “cùng bậc x^n ”

Câu 14: Đáp án C

Giải: $(3x^2 - x + 1) \times 2x = 6x^3 - 2x^2 + 2x$

Câu 15: Đáp án A

Giải: $(x - 3)(x + 2) = x^2 + 2x - 3x - 6 = x^2 - x - 6$

Câu 16: Đáp án A

Giải: Nhân đa thức với đa thức: “Nhân từng hạng tử rồi cộng”

Câu 17: Đáp án C

Giải: $(x + 1)(x^2 + x + 1) = x^3 + 2x^2 + 2x + 1$

Câu 18: Đáp án A

Giải: $\frac{6x^2}{3x} + \frac{9x}{3x} = 2x + 3$

Câu 19: Đáp án B

Giải: $\frac{x^3 - 2x + 4}{x} = x^2 - 2$ và dư 4

Câu 20: Đáp án A

Giải: Khi chia $x^3 + 2x^2 - 5x + 4$ cho $(x - 1)$, $P(1) = 1 + 2 - 5 + 4 = 2$,
thương là $x^2 + 3x - 2$ và dư 2